

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/DS-PT
Ngày 28-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng gia công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Bích Diệp.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tâm;
Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 401/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2023/QĐPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: **xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**, địa chỉ liên hệ: **Đường K, khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương**; có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH D**; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 550, tờ bản đồ số 16, **khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương**.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông AN KISUB - Chức vụ: Giám đốc, địa chỉ thường trú: **số D, D, Kángeo - G, S, Hàn Quốc**; chỗ ở hiện tại: **5A6, Block A, chung cư I, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà **Trần Thị L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà **Trần Thị L** trình bày: Đầu năm 2021, do nhu cầu gia công hàng hóa mở rộng, **Công ty TNHH D** (sau đây gọi tắt là Công ty) có liên hệ với bà **L** để thỏa thuận việc nhận hàng gia công. Giữa bà **L** và **Công ty T** thỏa thuận: Bà **L** nhận làm hàng gia công cho Công ty, đơn giá theo từng loại sản phẩm, sau khi gia công xong, bà **L** giao hàng lại cho Công ty, Công ty sẽ lập phiếu xuất kho và thanh toán tiền gia công cho bà **L**. Do có mối quan hệ quen biết nên bà **L** và Công ty chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản.

Mỗi lần bà **L** nhận hàng gia công là do phía Công ty có người chở hàng đến tận nhà giao cho bà **L** kèm theo phiếu xuất kho ghi rõ số lượng hàng, thời gian xuất kho. Sau khi bà **Liên hoàn t** việc gia công thì có người của Công ty đến nhà bà **L** lấy hàng về, kèm theo phiếu xuất kho do bà **L** tự làm. Giữa bà **L** và **Công ty T1** chốt công tính tiền vào mỗi cuối tháng. Từ ngày 01 đến 10 tây hàng tháng, quản lý bên Công ty gửi bảng công nợ chi tiết qua mạng xã hội Zalo cho bà **L** đối chiếu. Sau đó, tiền công sẽ được thanh toán vào ngày 15 tây hàng tháng. Thời gian đầu, Công ty thực hiện đúng thỏa thuận và thanh toán đầy đủ tiền cho bà **L**. Bà **L** đã thực hiện gia công hàng cho Công ty từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2021 thì phát sinh tranh chấp. Đến thời điểm hiện tại, Công ty còn nợ bà **L** 03 đợt thanh toán tiền gia công hàng vào các ngày 29/11/2021, ngày 01/12/2021 và ngày 03/12/2021 với tổng cộng số tiền là 34.880.000 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Nay bà **L** khởi kiện yêu cầu **Công ty TNHH D** phải trả cho bà **L** số tiền gia công hàng hóa 34.880.000 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Bà **L** không yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh.

Nguyên đơn xác định ngoài những tài liệu đã cung cấp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện thì không còn tài liệu nào khác cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, phía nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

* Người đại diện hợp pháp của bị đơn **Công ty TNHH D** trình bày: Người đại diện hợp pháp của bị đơn **Công ty TNHH D** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Trần Thị L** đối với bị đơn **Công ty TNHH D** về việc: “Tranh chấp hợp đồng gia công”.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 05/10/2022, nguyên đơn bà **Trần Thị L** kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là phù hợp và có căn cứ, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới cho kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền 34.880.000 đồng do nguyên đơn làm gia công túi giấy cho bị đơn. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là phiếu xuất kho lập ngày 29/11/2021, ngày 01/12/2021, ngày 03/12/2021 và bản tổng hợp hàng hóa tháng 12 năm 2021, tất cả chứng cứ này đều là bản photo (bút lục 07 - 10). Đối với bị đơn thì được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến và không có lời trình bày ý kiến.

[3] Xét thấy: theo ý kiến của nguyên đơn: vào ngày 29/11/2021, ngày 01/12/2021 và ngày 03/12/2021 nguyên đơn có làm gia công cho bị đơn sản phẩm là túi giấy và phần lót đáy, lót đầu của giấy với số tiền làm gia công là 34.880.000.000 đồng, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn nhưng bị đơn chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng gia công trình tự như sau: bị đơn xuất ra phiếu xuất kho đến giao cho nguyên đơn phiếu xuất kho và giao sản phẩm cho nguyên đơn làm. Sau khi nguyên đơn làm thành phẩm giao hàng lại cho bị đơn và bị đơn thanh toán tiền gia công cho nguyên đơn. Tuy nhiên đợt làm gia công ngày 29/11/2021, ngày 01/12/2021 và ngày 03/12/2021 bị đơn chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn nên nguyên đơn căn cứ vào 03 phiếu xuất kho này để xác định bị đơn còn nợ số tiền gia công 34.880.000.000 đồng.

Qua xem xét chứng cứ 03 phiếu xuất kho và bảng tổng hợp hàng hóa lập ngày 01/12/2021 mà nguyên đơn cung cấp thì chứng cứ này là bản photo nên không xem là chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 93, Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc khác chứng cứ này thể hiện nội dung ghi là tên hàng hóa túi giấy, lót đầu, lót đáy của túi giấy nếu xem xét nội dung của những chứng cứ này không có căn cứ để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gia công 34.880.000.00 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, Nguyên đơn kháng cáo nhưng không xuất trình chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà **Trần Thị L.**
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.
3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà **Trần Thị L** phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng theo Biên lai thu số 0001149 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã B;
- TAND thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Bích Diệp